

Môn: Đạo đức.

Tiết : 1.

Ngày soạn: 07/09/2016

Ngày dạy: Thứ sáu, ngày 09/09/2016

Bài: HỌC TẬP, SINH HOẠT ĐÚNG GIỜ.

I. MỤC TIÊU:

- HS hiểu các biểu hiện cụ thể và lợi ích của việc học tập, sinh hoạt đúng giờ.
 - Học sinh biết cùng cha mẹ lập thời gian biểu hợp lí cho bản thân và thực hiện đúng thời gian biểu.
 - HS có thái độ đồng tình với các bạn biết học tập, sinh hoạt đúng giờ.
- * **GDKNS:** *Quản lí thời gian để học tập, sinh hoạt đúng giờ , đánh giá hành vi sinh hoạt, học tập đúng giờ và chưa đúng giờ.*

II. CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên:

- Dụng cụ phục vụ chơi vai cho hoạt động 2. Tiết 1.
- Phiếu giao việc cho hoạt động 1, 2 tiết 1.

2. Học sinh: -Vở bài tập đạo đức 2

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1'	1. Ổn định:	- Cả lớp hát
4'	2. Kiểm tra bài cũ:	- HS đề vở bài tập đạo đức lên bàn.
	3. Bài mới:	
1'	a Giới thiệu bài:	
	b. Phát triển bài:	
8'	Hoạt động 1: Bày tỏ ý kiến. - GV chia nhóm. - Nêu tình huống. Tình huống 1: Trong giờ học toán, cô giáo đang hướng dẫn cả lớp làm bài tập. Bạn Lan tranh thủ làm bài tập Tiếng Việt, còn bạn Tùng vẽ máy bay trên vở nháp. Tình huống 2: Cả nhà đang ăn cơm vui vẻ, riêng bạn Dương vừa ăn cơm, vừa xem truyện. GV kết luận.	- HS thảo luận nhóm. - Mỗi nhóm bày tỏ ý kiến về việc làm trong mỗi tình huống. - Việc làm nào đúng, việc làm nào sai, vì sao? - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác bổ sung.
10'	Hoạt động 2: Xử lí tình huống GV chia nhóm và giao nhiệm vụ. Tình huống 1: Tình huống 2:	Mỗi nhóm lựa chọn cách ứng xử phù hợp và chuẩn bị đóng vai. -HS thảo luận nhóm. -Đóng vai.

<p>8'</p> <p>2'</p> <p>1'</p>	<p>Em hãy lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong tình huống đó và giải thích lí do. GV kết luận.</p> <p>Hoạt động 3: Giờ nào việc nấy. -GV giao nhiệm vụ cho từng nhóm. +Nhóm 1: +Nhóm 2: +Tương tự đối với nhóm 3 và nhóm 4.</p> <p>GV kết luận.</p> <p>4 Củng cố: - Nên biết sắp xếp thời gian hợp lí trong học tập và sinh hoạt.</p> <p>5. Dặn dò: - HD HS thực hành ở nhà, cùng cha mẹ lập thời gian biểu và thực hiện theo.</p>	<p>-Trao đổi, tranh luận giữa các nhóm.</p> <p>-HS thảo luận nhóm. Đại diện nhóm trình bày. Trao đổi tranh luận giữa các nhóm. HS đọc câu: Giờ nào việc ấy.</p> <p>1 hs nhắc lại nội dung bài</p> <p>HS theo dõi thực hiện</p>
-------------------------------	---	--

Rút kinh nghiệm:

.....

.....

Môn: Chính tả (nghe – viết).

Tiết: 2.

Ngày soạn: 07/09/2016

Ngày dạy: Thứ sáu, ngày 09/09/2016

Bài: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI?

I. MỤC TIÊU :

- Nghe – viết chính xác khổ thơ cuối bài Ngày hôm qua đâu rồi.
- Trình bày đúng bài thơ 5 chữ, làm được BT 3, 4 BT 2 a.
- Tính cẩn thận, ngồi viết đúng tư thế.

II. CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn nội dung các bài tập 2,3 để học sinh làm trên bảng lớp.
2. Học sinh: SGK, vở chính tả, vở bài tập, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TG	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1' 5'	1. Ôn định : 2. Kiểm tra bài cũ: - GV đọc cho hai HS viết ở bảng lớp, các từ: nên kim, lên núi, nên người. - Gọi 1 HS đọc thuộc lòng 9 chữ cái viết đầu bảng. - Nhận xét, tuyên dương	- Cả lớp hát - 2 HS lên bảng - 1 hs đọc 9 chữ cái.
1' 6'	3. Bài mới: a. Giới thiệu bài: b. Hướng dẫn nghe viết: -GV đọc bài viết. - Gọi 1 HS đọc lại bài viết. - Cho học sinh luyện viết từ khó vào bảng con.	- Cả lớp theo dõi. - HS đọc. - Cả lớp luyện viết từ khó: trong vở hồng, học hành, chăm chỉ.
12'	-GV đọc bài cho học sinh viết. -GV chấm bài, nhận xét.	- Cả lớp viết bài vào vở.
7'	c. Hướng dẫn làm bài tập chính tả. Bài 2a. -Đọc yêu cầu của bài tập. - Gọi 2 HS làm bài ở bảng phụ, dưới lớp làm bài vào vở. -GV chốt lời giải đúng. Bài 3 -Yêu cầu học sinh làm bài trên bảng,	- 1 HS đọc đề ở BT2. -HS làm bài. -Cả lớp làm bài.
2'	dưới lớp làm bài vào vở. -GV chốt lời giải đúng. -Hướng dẫn học sinh học thuộc lòng bảng chữ cái. -GV xoá bảng chữ cái, yêu cầu học sinh đọc lại. -Gọi 1 số học sinh đọc.	-Nhận xét bài làm trên bảng. -Nhiều học sinh nối tiếp nhau đọc 10 chữ cái tiếp theo. Cả lớp đọc đồng thanh. Thi đọc thuộc lòng bảng chữ cái.

1'	-Đọc lại thứ tự 10 chữ cái vừa viết ở bài tập 3, tuyên dương hs. 5. Dẫn dò: - Về nhà học thuộc lòng 19 chữ cái đã học, xem bài sau.	- 1 hs đọc 10 chữ cái - Cả lớp theo dõi.
----	--	---

Rút kinh nghiệm:

.....
.....

Môn: Tập viết.
Tiết: 1.

Ngày soạn: 07/09/2016
Ngày dạy: Thứ sáu, ngày 09/09/2016

Bài: VIẾT CHỮ HOA A

I. MỤC TIÊU:

-Biết viết hoa chữ cái A (theo cỡ vừa và nhỏ),biết viết chữ và câu ứng dụng. **Anh em thuận hoà** (theo cỡ nhỏ)

-Chữ viết rõ ràng, tương đối đều nét, thẳng hàng,bước đầu biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

- Tính cẩn thận, ngồi viết đúng tư thế.

II. CHUẨN BỊ:

1.Giáo viên: Mẫu chữ A đặt trong khung chữ như SGK.

-Bảng phụ viết sẵn mẫu chữ cỡ nhỏ trên dòng kẻ ô li : Anh (1 dòng), Anh em hoà thuận (2 dòng).Vở tập viết.

2. Học sinh: Vở tập viết, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TG	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1' 4'	1. Ôn định : 2. Kiểm tra bài cũ: -Kiểm tra vở tập viết của học sinh.	Cả lớp hát - HS để vở tập viết, bảng con lên bàn.
1' 5'	3. Giảng bài mới: a) Giới thiệu bài: b. Hướng dẫn học sinh viết chữ A hoa. - GV đưa mẫu cho học sinh quan sát - GV nêu cách viết chữ A. +Nét 1: +Nét 2: +Nét 3: - GV vừa viết lại chữ mẫu, vừa nêu cách viết. Yêu cầu học sinh luyện viết chữ A trên bảng con.	 -HS qua sát mẫu chữ A và nhận xét. -Cả lớp viết chữ A trên bảng con 3 lượt.
5'	c. Hướng dẫn viết cụm từ ứng dụng -GV đưa bảng phụ và cụm từ ứng dụng. -Gọi 1 HS đọc cụm từ ứng dụng. -GV giải thích câu ứng dụng: Anh em phải yêu thương nhau.	 -HS theo dõi. - 1 HS đọc.
12'	-Trong cụm từ trên chữ nào cao 1 ô li? - Chữ nào cao 1,5 ô li? - Chữ nào cao 2,5 ô li? - Dấu thanh được đặt như thế nào? Chú ý: khoảng cách giữa các chữ bằng khoảng cách viết chữ O. -Yêu cầu học sinh viết chữ A vào bảng con. GV theo dõi, uốn nắn.	n, m, o, a. t A, h. Dấu nặng đặt trước chữ â, dấu huyền đặt trước chữ a. - Cả lớp viết chữ A vào bảng con hai lượt.
	d. Hướng dẫn học sinh viết vào vở tập viết.	

4'	GV đi từng bàn hướng dẫn thêm những học sinh viết chậm, sai. e. Chấm bài: - Thu 5 bài chấm.. - Nhận xét, tuyên dương những học sinh viết đẹp. - Cho cả lớp xem bài của học sinh viết đẹp.	-Viết vào vở Tập viết. -HS quan sát.
2'	4. <u>Củng cố:</u> -Nhắc lại cách viết hoa chữ cái A. Tuyên dương hs .	- 1 hs nhắc lại
1'	5. <u>Dẫn dò:</u> -Về nhà nhớ luyện viết thêm , chuẩn bị bài sau.	Cả lớp theo dõi thực hiện

Rút kinh nghiệm:

.....

.....

Môn: Tiếng Việt*

Ngày soạn: 07 /09/ 2016

Ngày dạy: Thứ sáu, ngày 09 /09/ 2016

. ÔN TẬP

I. MỤC TIÊU :

-Viết lại chính xác đoạn trích trong bài “ **Có công mài sắt, có ngày nên kim**”.

- Trình bày đúng 2 câu văn xuôi.không mắc quá 2 lỗi trong bài.làm được các bài tập .
- Tính cẩn thận, ngồi viết đúng tư thế

II. CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên: -Bảng lớp viết sẵn nội dung đoạn chép.
-Bảng phụ viết sẵn các bài tập.
2. Học sinh: SGK, vở chính tả , báng con, VBT.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh.
1' 5'	1. Ôn định: 2. Kiểm tra bài cũ: 3. Bài mới:	- cả lớp hát - hs để vở chính tả, báng con lên bàn.
1' 15'	a) Giới thiệu bài: ghi đề b) Hướng dẫn tập chép. GV đọc đoạn viết 1 lần -Gọi 2 HS đọc lại. -Đoạn chép này trong bài nào? -Đoạn viết này là lời của ai nói với ai? -Bà cụ nói gì? -Đoạn viết này có mấy câu? -Cuối mỗi câu ghi dấu gì? -Những chữ nào trong bài được viết hoa? -Chữ đầu đoạn được viết như thế nào?	-2 HS nối tiếp nhau đọc đoạn chép. -Trong bài : “Có công mài sắt có ngày nên kim” -Lời bà cụ nói với cậu bé. -Bà cụ giảng giải cho cậu bé biết kiên trì, nhẫn nại thì việc gì làm cũng được. -Có 2 câu. -Dấu chấm. -Chữ Mỗi, Giống.
7'	Yêu cầu HS luyện viết từ khó vào bảng con. Giáo viên đọc cả lớp viết bài vào vở. Yêu cầu học sinh tự sửa lỗi bảng bút chì. GV chấm bài và nhận xét.	-Viết lùì vào ô đđ 1 ô. -HS viết một số từ khó: ngày, mài, cháu, sắt. HS nhìn vào bảng chép bài. Gạch chân các từ viết sai bằng bút chì, viết từ đúng sau bài.
6'	c. Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả Bài tập 2 -GV treo bảng phụ, đọc yêu cầu bài tập. -Gọi 1 HS lên bảng làm bài. Dưới lớp làm bài vào vở. -Nhận xét, sửa sai. Bài tập 3 -Gọi 1 HS làm bài ở bảng lớp, dưới lớp làm vào vở bài tập. -GV chốt lời giải đúng. -GV yêu cầu cả lớp đọc cho đến thuộc.	Cả lớp theo dõi. -HS thực hiện. -Cả lớp làm bài. -Nhận xét, sửa sai. -Cả lớp học thuộc 9 chữ cái, a, ă, â, b, c, d, đ, e, ê.
1'	4. Củng cố : - Gọi 1 số hs đọc 9 chữ cái, tuyên dương hs , nhắc lại nội dung bài .	- 2 hs đọc
1'	5.Dặn di: - Về đọc trước bài Tự thuật, tìm hiểu về ngày sinh, quê quán của mình.	- Cả lớp theo dõi thực hiện

IV. Rút kinh nghiệm.

.....
.....
.

Môn: Toán*

Ngày soạn: 07 /09/ 2016

Ngày dạy: Thứ sáu, ngày 09 /09/ 2016

ÔN TẬP

I. MỤC TIÊU : Giúp học sinh củng cố về:

- Viết số có hai chữ số thành tổng của số chục và số đơn vị, thứ tự của các số.
- So sánh các số trong phạm vi 100.
- Tính cẩn thận, chính xác trong học toán

II. CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên: SGK, bảng nhóm .

2. Học sinh: SGK, vở toán*, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh.
1' 5'	<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p>	<p>- Cả lớp hát</p> <p>- Gọi 1 hs đọc từ 1 đến 50</p> <p>- 1 HS đọc từ 50 đến 100</p>
1' 9'	<p>3. Bài mới:</p> <p>a Giới thiệu bài: Ghi đề</p> <p>B. Ôn tập:</p> <p>Bài 1 / 4 vbt:</p> <p>-GV đưa bảng phụ có kẻ sẵn bài tập 1. Hướng dẫn học sinh tự nêu cách làm bài và chữa bài ở cột đầu bài tập. -Yêu cầu HS đọc hàng 1 trong bảng. -Hãy nêu cách viết số 61. -Hãy nêu cách viết số có 2 chữ số.</p> <p>-Nêu cách đọc 61.</p> <p>-Yêu cầu HS làm bài, sau đó đổi chéo vở để kiểm tra làm bài lẫn nhau.</p>	<p>-HS theo dõi.</p> <p>-Nêu cách làm, làm bài trên bảng.</p> <p>-6 chục, 1 đơn vị, viết 61; đọc: sáu mươi một</p> <p>-Viết 6 trước sau đó viết 1 vào bên phải.</p> <p>-Viết chữ số chỉ hàng chục trước, sau đó viết chữ số chỉ hàng đơn vị vào bên phải số đó.</p> <p>-Đọc chữ số chỉ hàng chục trước, sau đó đọc “mười” rồi đọc số tiếp đến chữ số chỉ hàng đơn vị (đọc từ trái sang phải).</p> <p>-HS làm bài. 3 HS chữa miệng.</p>
8'	<p>Bài 2</p> <p>-Cho 1 HS đọc yêu cầu bài tập.</p> <p>-GV ghi đề bài lên bảng.</p> <p>-Hãy nêu cách so sánh 5256</p> <p>-Tương tự học sinh làm bài đối với các bài: $70 + 4 \dots 74$ $30 + 5 \dots 53$</p> <p>-Trước khi so sánh 2 số các em phải tính tổng : 30 và 5 30 và 5</p>	<p>-HS đọc đề.</p> <p>-Chữ số hàng chục đều bằng 5, chữ số hàng đơn vị là 2 và 6, so sánh $2 < 6$ nên $52 < 56$.</p> <p>-HS làm bài.</p>
8' 7'	<p>Bài 3</p> <p>-Yêu cầu HS làm miệng. GV viết lên bảng.</p> <p>Bài 5</p> <p>-Cho HS làm bài vào vở bài tập.</p> <p>-GV sửa bài nếu HS làm bài sai.</p>	<p>-Viết số 33, 54; 45; 28 theo thứ tự từ:</p> <p>a) Bé đến lớn: 38; 42; 59; 70.</p> <p>b) Lớn đến bé: 70; 59; 42; 38.</p> <p>-HS làm bài.</p>
1'	<p>4. Củng cố :</p> <p>- Đọc các số từ 0 đến 100, nhắc lại nội dung bài, tuyên dương.</p>	<p>- 1 HS đọc</p>
1'	<p>5. Dặn dò:</p> <p>- Về xem lại bài.</p>	<p>Cả lớp theo dõi thực hiện.</p>

IV. Rút kinh nghiệm:

.....
.....
.....
.....

Môn: Toán.

Tiết: 5.

Ngày soạn: 08/09/2016

Ngày dạy: Thứ bảy, ngày 10/09/2016

Bài: ĐỀ – XI – MÉT.

I. MỤC TIÊU:

- Giúp học sinh biết đề-xi-mét là một đơn vị đo độ dài; tên gọi, ký hiệu của nó. biết quan hệ giữa dm và cm, ghi nhớ $1 \text{ dm} = 10 \text{ cm}$.
- Nhận biết được độ lớn của đơn vị đo dm. So sánh độ dài đoạn thẳng trong trường hợp đơn giản, thực hiện phép cộng, trừ các số đo độ dài có đơn vị đo là dm.
- Rèn tính cẩn thận, chính xác trong làm toán.

II. CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên: Một băng giấy có chiều dài 10cm. Thước thẳng dài 2dm.
2. Học sinh: SGK, thước thẳng dài 2 dm

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TG	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1'	<u>1. Ôn định</u> : cho cả lớp hát.	- Cả lớp hát